

# NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Y DƯỢC HIỆN NAY

BÙI THỊ HÀ BÍCH\*

Ngày nhận bài: 21/03/2017; ngày sửa chữa: 22/03/2017; ngày duyệt đăng: 23/03/2017.

**Abstract:** Internship is an important period in training curriculum at medicine and pharmacy universities, helping students get practical experience in their job. Recognising the importance of internship, recently this training period has been paid much attention by medicine and pharmacy universities with aim to equip medical students knowledge and key competence to meet requirements of society. In this article, author points out factors affecting management of internship of students in medical universities in current period. This analysis paves the ways for managers to give solutions to improve quality of internship in order to meet requirements of education reform.

**Keywords:** Internship, medicine and pharmacy colleges, internship management.

## 1. Đặt vấn đề

Thực hành, thực tập (TH, TT) của sinh viên (SV) ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược là nội dung quan trọng, được quan tâm nghiên cứu trên nhiều phương diện. Hoạt động TH, TT của SV các trường đại học, cao đẳng Y Dược là quá trình vận dụng những kiến thức đã được trang bị trong nhà trường vào giải quyết các vấn đề thực tiễn theo từng môn học, cương vị, chức trách thực tập được giao, dưới sự hướng dẫn của giảng viên (GV), cán bộ quản lý. Hoạt động này có ý nghĩa quyết định đến phẩm chất, năng lực của đội ngũ y sĩ, dược sĩ. Năng lực, trình độ, phẩm chất y đức của đội ngũ ngành Y, Dược luôn liên quan, ảnh hưởng đến tính mạng của người bệnh. Vì vậy, đội ngũ y bác sĩ, dược sĩ đòi hỏi phải được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn cao làm cơ sở sau khi ra trường có chuyên môn cao trong thăm khám, cứu chữa, điều trị cho người bệnh.

Trong những năm qua, công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Mục tiêu CNH, HĐH đất nước đòi hỏi cần phải có đội ngũ cán bộ có trình độ kỹ thuật cao, chuyên môn giỏi, được đào tạo bài bản, chính quy. Do vậy, vai trò của các trường đại học, cao đẳng hiện nay ngày càng quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, với mục tiêu xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế đông đảo, vững mạnh, ngày càng hoàn thiện về trình độ và ngành nghề, có năng lực tổ chức và động viên quần chúng, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế do thực tế nước ta đề

ra và có khả năng tiến kịp trình độ khoa học, kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

Ngành Y tế nước ta cần một đội ngũ cán bộ có trình độ cao để chăm sóc và phục vụ người bệnh. Để đáp ứng nhu cầu thực tế đó, *Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới* đã khẳng định: “nghề Y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt”. Với đặc thù đào tạo nhân lực y tế luôn gắn liền với hoạt động thực tập, thực hành tại trường, tại các cơ sở y tế, vì vậy, Bộ Y tế cũng đã ban hành *Chỉ thị số 06/2008/CT-BYT ngày 27/06/2008 về việc tăng cường chất lượng đào tạo nhân lực y tế nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trong giai đoạn hiện nay*.

## 2. Những nhân tố tác động quản lý hoạt động (QLHĐ) TH, TT của SV ở các trường đại học cao đẳng Y Dược hiện nay

Các trường đại học, cao đẳng Y Dược với chức năng đào tạo cán bộ y tế có trình độ cao đẳng và đại học đã chú trọng tới nâng cao chất lượng đào tạo SV, nhất là hoạt động TH, TT của SV trong thời gian đào tạo, vì đây là một nội dung nằm trong chương trình học chính khóa, có vai trò rất quan trọng trong bổ sung, hoàn thiện kiến thức, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học. Trong chương trình đào tạo cử nhân Y Dược đều có kết cấu hai phần: lý thuyết và thực tập. Phần thực tập bao gồm tại phòng thực tập nhà trường và thực tập tại bệnh viện với thời lượng chiếm khoảng hơn phân nửa tổng quỹ thời gian đào

\* Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương

tạo. Một trong những vấn đề đặt ra hiện nay trong đào tạo SV Y Dược đó là cần tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng QLHĐ TH, TT của SV. Bởi thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và có chất lượng hoạt động này sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn cán bộ y tế trước đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn xã hội.

Tuy vậy, hoạt động TH, TT và QLHĐ TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược vẫn còn những hạn chế, bất cập như: một số cơ sở, đơn vị còn xem nhẹ hoạt động này và khoán trắng cho đội ngũ cán bộ quản lí, GV và SV, vì vậy chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ thực tập của SV chưa cao. Hoạt động giám sát, kiểm tra hoạt động TH, TT của SV có thời điểm chưa thật sự được coi trọng đúng mức, chất lượng, hiệu quả chưa cao, có thời điểm tiến hành chưa chặt chẽ, thiếu khoa học, nhất là chưa kịp thời phát hiện những khó khăn, bất cập trong QLHĐ TH, TT của SV để có biện pháp khắc phục, giải quyết triệt để. Một số cán bộ quản lí, GV và SV còn gặp khó khăn về phương pháp, tác phong làm việc, nhất là các hoạt động TH, TT. Công tác hướng dẫn, đánh giá thực tập của SV có lúc chưa chặt chẽ, thiếu khách quan, công bằng và chưa thật sự khoa học. Các nội dung QLHĐ TH, TT của SV chưa thật toàn diện, thiếu đồng bộ, còn có biểu hiện xem nhẹ một số nội dung. Một bộ phận SV nhận thức về nghề nghiệp còn hạn chế, xác định mục tiêu, động cơ học tập chưa đầy đủ và đúng đắn... Những hạn chế, tồn tại này do nhiều nguyên nhân khác nhau. Theo chúng tôi, nguyên nhân trực tiếp đó là công tác QLHĐ này còn chưa được các tổ chức, lực lượng quan tâm đúng mức, chưa có biện pháp, cách thức khắc phục những hạn chế thiếu sót... Vì vậy, QLHĐ TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược đang là vấn đề quan trọng mang tính cấp thiết trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay.

Để nâng cao chất lượng hoạt động TH, TT của SV các trường đại học, cao đẳng Y Dược hiện nay, cần hiểu rõ và giám sát tốt các nhân tố tác động đến hoạt động này nhằm đảm bảo hoạt động diễn ra thuận lợi, đạt chất lượng, hiệu quả tối ưu. Những nhân tố tác động đến QLHĐ TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược trong giai đoạn hiện nay gồm:

**2.1. Yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.** Đây là nhân tố cơ bản, tác động bao trùm đến hoạt động TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường*

*định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* chỉ rõ: “*Phát triển GD-ĐT là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lí luận gắn liền với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội*”. Hội nghị Trung ương 8 khóa XI còn chỉ rõ, các bộ, ngành và cơ sở giáo dục phải xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện; sau đó, Chính phủ cũng đã ban hành *Nghị quyết số 44-NQ/CP ngày 09/6/2014 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW*.

Đồng thời, Bộ GD-ĐT đã có *Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW*. Kế hoạch hành động này là căn cứ để Bộ GD-ĐT, cơ quan quản lí giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện *Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ*. Như vậy, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay đã và đang tác động mạnh mẽ tới hoạt động TH, TT của SV nói chung và SV ngành Y Dược nói riêng.

**2.2. Yêu cầu đổi mới chương trình, nội dung, kế hoạch thực tập của nhà trường.** Đây là nhân tố tác động trực tiếp tới hoạt động TH, TT của SV Y Dược. Theo đánh giá của Nghị quyết số 29-NQ/TW, bên cạnh những kết quả đạt được, GD-ĐT vẫn còn những hạn chế, yếu kém về chất lượng, kết quả đạt được trong những năm qua còn thấp so với mục tiêu, yêu cầu, nhất là giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục thiếu liên thông giữa các trình độ và các phương thức đào tạo; còn nặng về lí thuyết, nhẹ thực hành; thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kĩ năng làm việc; phương pháp giáo dục, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, kém thực chất,... “Một bộ phận nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp”. Từ đánh giá chung về những hạn chế của nền giáo dục Việt Nam mà Nghị quyết số 29-NQ/TW đã nêu ra, soi vào thực tiễn hoạt động GD-ĐT trong các nhà trường, với nhu cầu về nguồn nhân lực hiện nay của xã hội, rõ ràng yêu cầu đổi mới để nâng cao chất lượng đào

tạo là yêu cầu bức thiết để khẳng định năng lực đào tạo của nhà trường trước những đòi hỏi từ sự phát triển KT-XH. *Nghị quyết* chỉ rõ: “Quá trình đổi mới phải chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn”.

Trong khi đó, TH, TT được xem như là một tập hợp các mục tiêu và giá trị có thể được hình thành ở SV thông qua các hoạt động. Mức độ đạt được đối với các mục tiêu đã đề ra thể hiện tính hiệu quả của một chương trình TH, TT. Chương trình thực tập chỉ đạt được chất lượng, hiệu quả cao khi có sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng, thường xuyên, đồng bộ của nhiều cá nhân, đơn vị trong trường, khoa, bộ môn với các đơn vị bên ngoài trường như các bệnh viện, trung tâm y tế, nơi có SV của nhà trường đến thực tập. Trong *Kế hoạch tổng thể dự án Hà Lan về đào tạo nhân lực điều dưỡng giai đoạn 2009-2020* của Bộ Y tế ghi rõ: “*Công tác đào tạo nhân lực Y tế được xác định là loại hình đào tạo đặc biệt, vì vậy toàn bộ chương trình, tài liệu đào tạo nhân lực y tế nói chung và đào tạo nhân lực y tế nói riêng về đào tạo mới và đào tạo liên tục về phần chuyên môn Y Dược là do Bộ Y tế quản lý*”.

**2.3. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí, GV và SV.** Đây chính là các chủ thể quan trọng góp phần quyết định nhất tới chất lượng, hiệu quả của hoạt động TH, TT của SV. Bởi họ đảm nhiệm việc lên kế hoạch, sắp xếp, tổ chức và duy trì hoạt động TH, TT, điểm đáng lưu ý là, thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo trong nhà trường, vấn đề cốt lõi là đổi mới để nâng cao hiệu quả công tác dạy học và thực tập của SV. Muốn vậy, vấn đề đặt ra là cần phải có phương pháp quản lí đội ngũ nhà giáo để đáp ứng được yêu cầu đó. Vì vậy, các nhà trường cần phải có các tiêu chuẩn để đánh giá đội ngũ GV, cần phải xây dựng được các tiêu chí cụ thể, rõ ràng để tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, đồng thời, cần có chiến lược trong việc quy hoạch và sử dụng GV. Đáp ứng đòi hỏi của công tác quản lí đội ngũ GV trong nhà trường cũng như của ngành. Theo *Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ GD-ĐT quy định về chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên cao đẳng, đại học*. Đây là cơ sở để xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và công nhận GV đạt chuẩn; giúp họ tự đánh giá năng lực sư phạm, từ đó xây dựng kế hoạch rèn luyện, học tập và nâng cao trình độ nghiệp vụ; đồng thời, làm cơ sở đánh giá năng lực sư phạm của đội ngũ GV, phục vụ

công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ GV một cách hiệu quả.

*Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ GD-ĐT* cũng quy định rõ các bước đánh giá, tiêu chuẩn đánh giá. Theo đó, việc đánh giá năng lực của GV được tiến hành qua ba bước: GV tự đánh giá, xếp loại; khoa, tổ bộ môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng là hiệu trưởng đánh giá xếp loại. Với quy định này, việc đánh giá năng lực GV sẽ đảm bảo tính khách quan và toàn diện, thuận lợi cho công tác quản lí dạy học ở trường đại học, cao đẳng nói chung. Hiện nay, tuy chưa có văn bản quy định về “chuẩn” cán bộ quản lí, nhưng với các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lí ngành, để đáp ứng yêu cầu công tác quản lí giáo dục hiện nay, cán bộ quản lí giáo dục cần được đánh giá ở các phương diện như: phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và năng lực quản lí. Thực tế hiện nay đang đặt ra yêu cầu, muốn nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, đòi hỏi các trường phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí và GV theo hướng chuẩn hóa. Đây là vấn đề then chốt của quá trình đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả GD-ĐT trong các nhà trường Y Dược.

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, khối lượng kiến thức và kĩ năng dành cho SV rất lớn, đòi hỏi mỗi SV phải có tinh thần tự học, tự nghiên cứu cao độ, với các môn thực tập chuyên ngành đòi hỏi người SV không những chỉ có những kiến thức tốt mà còn phải có kĩ năng nghề nghiệp giỏi, có sự hứng thú và ý thức trách nhiệm cao trong học tập, có thái độ học tập tích cực, sáng tạo và năng lực thực tập tốt.

**2.4. Cơ sở vật chất phương tiện và điều kiện thực tập của SV.** Đây cũng là một trong những nhân tố tác động thường xuyên, ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng, hiệu quả hoạt động TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược. Đối với TH, TT của SV Y Dược, cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và điều kiện TH, TT là những yếu tố không thể thiếu và đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo nói chung và quản lí thực tập của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược. Đó là nền tảng và công cụ để các chủ thể quản lí thực tập thực hiện tốt việc tổ chức và điều khiển quá trình thực tập của SV. Nhờ các cơ sở phương tiện trang thiết bị thực tập tốt và điều kiện thực tập thuận lợi, SV sẽ có điều kiện hiểu rõ hơn kiến thức, việc luyện tập hình thành kĩ năng tay nghề của họ cũng có nhiều thuận lợi. Hệ thống cơ sở vật chất phương tiện, trang thiết bị hiện đại và điều kiện thực tập của

SV tốt, không chỉ giúp SV có điều kiện phát huy tính tích cực chủ động trong thực tập, mà còn giúp các chủ thể quản lý nhanh chóng thích ứng với các phương tiện, thiết bị hiện đại ngày nay nhằm không ngừng nâng cao trình độ quản lý.

Mục đích của công tác quản lý TH, TT là tìm ra những điều kiện tốt nhất để thực hiện hiệu quả nội dung thực tập của SV; giúp SV tích lũy thêm kiến thức, có kĩ năng nghề nghiệp vững vàng và thái độ nhận thức đúng đắn hơn về nghề nghiệp mà SV đã chọn theo học. Trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là lĩnh vực y tế, các bệnh viện, trung tâm y tế thường xuyên hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện máy móc, công nghệ. Tất cả những điều đó vừa tạo cơ hội cho SV trong quá trình TH, TT, vừa tạo ra những thách thức cho các chủ thể trong quản lý thực tập. Do đó, cần phải đảm bảo sự đồng bộ, tương xứng giữa trình độ của người sử dụng và hệ thống cơ sở vật chất, máy móc được trang bị.

### 3. Kết luận

TH, TT nói chung và quản lý TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược nói riêng là một yếu tố quan trọng góp phần quyết định đến chất lượng đào tạo của nhà trường, chất lượng SV sau khi tốt nghiệp ra trường bước vào thực tiễn nghề nghiệp. TH, TT giúp SV có điều kiện củng cố và hiểu sâu hơn về những kiến thức lí thuyết đã được trang bị; đồng thời, tạo nên tảng kiến thức cho việc hình thành một cách thành thạo các kĩ năng khám, chuẩn đoán và đưa ra những phác đồ điều trị chữa bệnh hiệu quả. Việc QLHĐ TH, TT của SV là một trong những khâu quan trọng của công tác quản lý đào tạo; nâng cao chất lượng TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược là một yêu cầu cần thiết, nhất là trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT hiện nay. QLHĐ TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược bao gồm nhiều nội dung, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, chịu sự tác động của nhiều nhân tố, có cả nhân tố khách quan và chủ quan, tác động cả mặt tích cực và mặt hạn chế, ảnh hưởng đến việc QLHĐ của SV. Do đó, cần chú trọng đúng mức tới các nhân tố nêu trên, đảm bảo sự tác động đồng bộ, tích cực để không ngừng nâng cao chất lượng TH, TT của SV ở các trường đại học, cao đẳng Y Dược hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn*

*diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

[2] Bộ Chính trị (2005). *Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.*

[3] Chính phủ (2014). *Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/06/2014 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

[4] Bộ Y tế (2008). *Chỉ thị số 06/2008/CT-BYT ngày 27/06/2008 về việc tăng cường chất lượng đào tạo nhân lực y tế.*

[5] Bộ GD-ĐT (2014). *Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29-NQ-TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

[6] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 ban hành Quy định về Chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp.*

[7] Bộ Y tế (2008). *Thông tư số 09/2008/TT-BYT, ngày 01/8/2008 về việc hướng dẫn việc kết hợp giữa các cơ sở đào tạo cán bộ y tế với các bệnh viện thực hành trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chăm sóc sức khỏe nhân dân.*

---

## Giải pháp nâng cao chất lượng...

(Tiếp theo trang 46)

[2] Bộ GD-ĐT (2013). *Kiểm yếu Hội nghị Tổng kết đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường giai đoạn 2010-2012.*

[3] Bộ môn Khoa học xã hội (2015). *Báo cáo Hội thảo khoa học “Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Pháp luật đại cương tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng”* (tài liệu lưu hành nội bộ).

[4] Vũ Thị Hồng Vân (2016). *Giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường đại học - Một yêu cầu cấp bách hiện nay*. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số định kì tháng 3, tr 59-61.

[5] Nguyễn Hoàng Hiếu (2016). *Phát huy tính tích cực trong giảng dạy Lí luận chính trị tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11, tr 215-218.